

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /2019/TT-BCT	Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

- 1. Định mức tiêu hao năng lượng cho ngành công nghiệp sản xuất đường mía trong giai đoạn đến hết năm 2025 và giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030;
- 2. Phương pháp xác định suất tiêu hao năng lượng trong các cơ sở sản xuất đường mía.
- 3. Đối với đường hóa học, đường nho, cồn sinh học và các sản phẩm đường khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Cơ sở sản xuất đường mía có quy mô từ 1.000 tấn mía/ngày trở lên trên phạm vi cả nước.
- 2. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- 1. Suất tiêu hao năng lượng (SEC) là tổng năng lượng tiêu hao được tính bằng Mega-joule (MJ) để sản xuất một tấn sản phẩm.
- 2. Định mức tiêu hao năng lượng là chỉ số suất tiêu hao năng lượng cần đạt được tương ứng từng giai đoạn theo quy định của Thông tư.
- 3. Đường trắng (đường RS) là đường sacaroza được tinh sạch và kết tinh có độ pol không nhỏ hơn 99,7⁰ Z được quy định trong TCN 55-2008.
- 4. Đường tinh luyện (đường RE) hay đường tinh khiết là đường Sacaroza được tinh chế và kết tinh trực tiếp từ mía, từ đường thô hoặc từ đường trắng.
- 5. Đường vàng tiêu thụ trực tiếp là đường Sacaroza có màu nâu đặc trưng do có thành phần mật đường. Đường vàng tiêu thụ trực tiếp không được tinh chế và kết tinh.
- 6. Đường thô là đường Sacaroza được kết tinh từ nước mía đã làm sạch một phần nhưng chưa hoàn toàn đạt yêu cầu để ly tâm hoặc kết tinh tiếp.
- 7. Sản phẩm tương đương là sản phẩm đường được quy đổi từ các sản phẩm đường khác nhau được sản xuất từ mía theo sản phẩm tương đương.

Điều 4. Phương pháp xác định suất tiêu hao năng lượng

Suất tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục I của Thông tư.

Điều 5. Định mức tiêu hao năng lượng

1. Định mức tiêu hao năng lượng đối với ngành công nghiệp sản xuất đường mía giai đoạn đến hết năm 2025.

TT	Quy mô cơ sở sản xuất	Đơn vị	Định mức
1	Từ 1.000 tới 3.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	30.000
2	Từ 3.000 tới 6.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	23.000
3	Trên 6.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	19.000

2. Định mức tiêu hao năng lượng đối với ngành công nghiệp sản xuất đường mía giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030.

TT	Quy mô cơ sở sản xuất	Đơn vị	Định mức
1	Từ 1.000 tới 3.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	25.000
2	Từ 3.000 tới 6.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	18.000
3	Trên 6.000 tấn mía/ngày	MJ/tấn sản phẩm tương đương	17.000

Điều 6. Yêu cầu về đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng theo các giai đoạn

1. Suất tiêu hao năng lượng của cơ sở sản xuất đường mía theo từng giai đoạn không được vượt quá định mức tiêu hao năng lượng quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư này.
- a. Trước ngày 01 tháng 01 năm 2026, cơ sở sản xuất đường mía phải đáp ứng định mức tiêu hao năng lượng quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư này.
- b. Trước ngày 01 tháng 01 năm 2031, cơ sở sản xuất đường mía phải đáp ứng định mức tiêu hao năng lượng quy định tại khoản 2, Điều 5 của Thông tư này.
2. Trường hợp suất tiêu hao năng lượng của cơ sở sản xuất đường mía cao hơn định mức tiêu hao năng lượng tương ứng với từng giai đoạn quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư này, cơ sở sản xuất đường mía phải có biện pháp giảm thiểu.
3. Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, các cơ sở sản xuất đường mía có trách nhiệm báo cáo về tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư này.

Điều 7. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía

1. Các giải pháp về quản lý bao gồm:
- a. Tăng cường quản lý các hoạt động sử dụng năng lượng tại các cơ sở sản xuất đường mía;
- b. Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý năng lượng tại các cơ sở sản xuất đường mía.
2. Các giải pháp về kỹ thuật công nghệ bao gồm:
- a. Tối ưu hóa quy trình sản xuất;
- b. Sử dụng các thiết bị sử dụng hiệu quả năng lượng.
3. Khuyến khích các cơ sở sản xuất đường mía áp dụng các giải pháp cải thiện, nâng cao hiệu suất năng lượng theo quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Thông tư này.
2. Phối hợp với Sở Công Thương các địa phương kiểm tra tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng, tính khả thi của các kế hoạch tiết kiệm năng lượng.
3. Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương tình hình thực hiện Thông tư và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định pháp luật để xử lý vi phạm.

Thông số	Ý nghĩa	Đơn vị
E_P	Điện năng mua	kWh
E_S	Điện năng bán	kWh
P _{RS}	Sản lượng đường trắng sản xuất trong thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng	tấn
P _R	Sản lượng đường thô sản xuất trong thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng	tấn
P _{BR}	Sản lượng đường vàng tiêu thụ trực tiếp sản xuất trong thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng	tấn
P _{RE}	Sản lượng đường tinh luyện sản xuất trong thời gian xác định suất tiêu hao năng lượng	tấn

4. Suất tiêu hao năng lượng (SEC) của các cơ sở sản xuất thuộc ngành công nghiệp sản xuất đường mía được xác định theo Công

Trong đó:

SEC: Suất tiêu hao năng lượng [MJ/tấn SP]
E_{PR}: Tổng nhiên liệu sơ cấp [MJ] được xác định theo Công thức 2 dưới đây:

Với:

F_i: Khối lượng nhiên liệu sơ cấp loại i
CF_i: Nhiệt trị của nhiên liệu loại i (Tra theo Bảng cuối Phụ lục I)

E_{E_P}: Điện năng mua từ lưới điện [MJ] được xác định theo Công thức 3 dưới đây:

Với:

E_P: Điện năng mua từ lưới [kWh]
CF: Nhiệt trị (Tra theo Bảng cuối Phụ lục I)

E_{E_S}: Nhiên liệu sơ cấp sản xuất Điện năng bán lên lưới [MJ] được xác định theo Công thức 4 dưới đây:

Với:

E_S: Điện năng bán lên lưới [kWh]
CF: Nhiệt trị (Tra theo Bảng cuối Phụ lục I)

P_{td}: Tổng sản phẩm tương đương [tấn SP]. Nhằm đảm bảo đồng nhất hoá sản phẩm trong việc so sánh, các sản phẩm đường (đườ
 $P_{td} = P_{RS} + 0,98315 \cdot P_R + P_{BR} + 1,09685 \cdot P_{RE}$ [tấn] (Công thức 5)

Với:

P_{td}: Sản phẩm đường tương đương [tấn]
P_{RS}: Sản phẩm đường trắng [tấn]
P_R: Sản phẩm đường thô [tấn]
P_{BR}: Sản phẩm đường vàng tiêu thụ trực tiếp [tấn]
P_{RE}: Sản phẩm đường tinh luyện [tấn]
0,98315: Hệ số chuyển đổi từ đường thô sang đường tương đương
1,09685: Hệ số chuyển đổi từ đường tinh luyện sang đường tương đương

Do tiêu thụ nhiều dạng năng lượng khác nhau, nên các dạng năng lượng được quy đổi theo các hệ số sau: